

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q (B), sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: Ngày 03/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/QĐ-TA trong thời hạn 12 tháng (chưa thi hành). Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 17, thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 30/3/2021 Nguyễn Thanh Q một mình đi đến khu vực gần chợ Phan Rí Cửa thuộc thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tìm gặp một người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 12

tép Heroin với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Q đưa số Heroin vừa mua được về nhà Q tại thôn H, xã C, huyện Tuy Phong phân ra thành 14 tép Heroin, Q đã sử dụng 01 tép heroin còn lại 13 tép heroin Q cất giấu mục đích để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/3/2021, Lê Ngọc T đi đến nhà Q gặp Q đang nằm trên võng, T hỏi mua 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, Q đồng ý và đã bán cho T 01 tép Heroin thu lợi 100.000 đồng.

Đến 12 giờ 15 phút ngày 30/3/2021, Đoàn biên phòng Hòa Minh phối hợp với Công an xã C tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Thị N (mẹ của Q) tại thôn H, xã C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người của Q 01 bịch nylon kích thước 6cm x 6,5cm được hàn kín một đầu, bên trong có 12 đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước 0,5cm x 1,5cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn và 600.000 đồng (có 100.000 đồng tiền Q bán heroin cho Lê Ngọc T). Q khai nhận 12 đoạn ống nhựa màu trắng thu giữ là Heroin của Q cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 399/KLGD-PC09 ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,5377 gam là Heroin.

Lời khai nhận của Nguyễn Thanh Q phù hợp với lời khai của Lê Ngọc T, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật chứng, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định Nguyễn Thanh Q đã 01 lần bán 01 tép heroin cho Lê Ngọc T thu lợi 100.000 đồng và đang cất giấu 12 tép heroin có tổng khối lượng 0,5377 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTP-HS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 12 – 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 24 – 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 36 – 48 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy bị nylon, các đoạn ống nhựa và 0,4126 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 399 do đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng. Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh Q, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng do đây là tài sản do phạm tội mà có, trả lại ngay cho bị cáo Q 500.000 đồng do không có liên quan đến vụ án.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Biên bản đối chất, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/3/2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh Q ở thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, Đoàn biên phòng Hòa Minh phối hợp với Công an xã C bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh Q có hành vi cất giữ 12 tép Heroin có khối lượng 0,5377 gam để sử dụng. Trước đó, vào khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Quyền đã bán 01 tép Heroin cho Lê Ngọc T thu lợi bất chính 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú về lần bán ma túy cho Lê Ngọc T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và bán ma túy cho người nghiện khác để kiếm lời, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội, mặc khác các tội phạm liên quan đến ma túy trên địa bàn huyện Tuy Phong ngày càng nhiều, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với bị nylon, các đoạn ống nhựa và 0,4126 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 399, có chữ ký của Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Hải Triều, Trần Công Kỷ, Đinh Ngọc Đoàn, Phạm Xuân Thành, giám định viên Nguyễn Hồng Thích, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm c khoản

1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh Q theo biên lai thu tiền số 0002853 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, trong đó có 100.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán ma túy, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng, trả lại ngay cho bị cáo Q 500.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Bị nylon, các đoạn ống nhựa và 0,4126 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 399, có chữ ký của Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Hải Triều, Trần Công Kỷ, Đinh Ngọc Đoàn, Phạm Xuân Thành, giám định viên Nguyễn Hồng Thích. (Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021)

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), trả lại ngay cho bị cáo Nguyễn Thanh Q 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). (Số tiền 600.000 đồng này hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo biên lai thu tiền số 0002853 ngày 11/5/2021)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ